

Số: 2212/KH - TTCP

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2016

KẾ HOẠCH

Tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo

Ngày 06/7/2016, Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch số 1692/KH-TTCP về việc tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo. Tuy nhiên, ngày 15/8/2016, Thanh tra Chính phủ nhận được Nghị quyết số 22/2016/QH14 của Quốc hội điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, theo đó Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tố cáo nằm trong chương trình được Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 3 và thông qua tại kỳ họp thứ 4 của Quốc hội khóa XIV. Tiến độ xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tố cáo như vậy là rất gấp, đòi hỏi cơ quan chủ trì soạn thảo Luật phải khẩn trương trình Chính phủ.

Để đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Thanh tra Chính phủ xây dựng Kế hoạch tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật khiếu nại và Luật tố cáo thay thế Kế hoạch số 1692/KH-TTCP ngày 06/7/2016 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá khách quan, toàn diện thực tiễn 4 năm thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo, qua đó xác định những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập của Luật và trong việc tổ chức thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

b) Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp của Luật khiếu nại, Luật tố cáo với Hiến pháp 2013, Luật Tổ tụng hành chính, Luật đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Đề xuất, kiến nghị các giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập; kiến nghị Quốc hội, Chính phủ sửa đổi Luật khiếu nại, Luật tố cáo và những văn bản pháp luật có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan và toàn diện trên phạm vi toàn quốc, triển khai đến từng Bộ, ngành và các địa phương; bảo đảm tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm.

b) Nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế; dựa trên kết quả đánh giá, tổng kết của bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan, đồng thời tham khảo ý kiến đánh giá của công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Tổng kết toàn diện các quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo và thực tiễn 4 năm thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến ngày 01 tháng 7 năm 2016 trên phạm vi cả nước.

2. Nội dung tổng kết

a) Tổng kết Luật khiếu nại

Tổng kết thi hành Luật khiếu nại tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

- Tình hình triển khai thi hành Luật khiếu nại (công tác chỉ đạo của lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai; ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành...);

- Tình hình quán triệt, phổ biến Luật khiếu nại cho nhân dân và tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

- Tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại từ khi Luật khiếu nại có hiệu lực thi hành.

- Đánh giá những kết quả đạt được của Luật khiếu nại năm 2011 và thực tiễn thi hành Luật khiếu nại trong việc nâng cao chất lượng công tác giải quyết khiếu nại;

- Những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật khiếu nại, các văn bản hướng dẫn thi hành và thực tiễn tổ chức thực hiện quy định của Luật; xác định và phân tích rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, bất cập đó;

- Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung của Luật khiếu nại.

b) Tổng kết Luật tố cáo

Tổng kết thi hành Luật tố cáo tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

- Tình hình triển khai thi hành Luật tố cáo (công tác chỉ đạo của lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai; ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành...);

- Tình hình quán triệt, phổ biến Luật tố cáo cho nhân dân và tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

- Đánh giá những kết quả đạt được của Luật tố cáo và thực tiễn triển khai thi hành Luật tố cáo trong việc nâng cao chất lượng trong công tác giải quyết tố cáo;

- Những hạn chế, bất cập trong quy định của Luật tố cáo, các văn bản hướng dẫn thi hành và thực tiễn tổ chức thực hiện các quy định của Luật này; xác định và phân tích rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, bất cập đó;

- Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung của Luật tố cáo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Bộ, ngành Trung ương

- Các Bộ, cơ ngang ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tiến hành tổng kết đánh giá việc thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo theo Đề cương tổng kết kèm theo Kế hoạch này. Xây dựng Báo cáo tổng kết Luật Khiếu nại và Báo cáo tổng kết Luật tố cáo theo Đề cương gửi về Thanh tra Chính phủ (hoàn thành trước 31/10/2016).

2. Đối với địa phương

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì tiến hành tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo trên địa bàn quản lý của mình; hướng dẫn các sở, ngành và cấp huyện tổng kết việc thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết 4 năm thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo trên địa bàn tỉnh (có mời đại diện Thanh tra Chính phủ), (hoàn thành trước 15/10/2016).

- Xây dựng Báo cáo tổng kết Luật khiếu nại và Báo cáo tổng kết Luật tố cáo theo Đề cương tổng kết kèm theo Kế hoạch này gửi về Thanh tra Chính phủ (hoàn thành trước 31/10/2016).

3. Đối với Thanh tra Chính phủ

Thanh tra Chính phủ là cơ quan chủ trì tiến hành việc tổng kết, có trách nhiệm hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết; lãnh đạo Thanh tra Chính phủ làm việc với lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương về các nội dung tổng kết; trên cơ sở Báo cáo của các bộ ngành địa phương gửi về và kết quả làm việc giữa lãnh đạo Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương,

Thanh tra Chính phủ xây dựng Báo cáo tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật khiếu nại, Luật Tố cáo trình Thủ tướng Chính phủ. Tổng Thanh tra Chính phủ yêu cầu các cục vụ, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các vụ, cục, đơn vị có liên quan thuộc Thanh tra Chính phủ triển khai thực hiện Kế hoạch này;

- Xây dựng đề cương báo cáo tổng kết, công văn hướng dẫn bộ, ngành, địa phương và các cục, vụ, đơn vị có liên quan thuộc Thanh tra Chính phủ để tiến hành tổng kết đánh giá việc thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo (hoàn thành trước 30/6/2016);

- Tham mưu giúp Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn, đôn đốc bộ, ngành, địa phương; làm việc với lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương tổ chức tổng kết thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo;

- Tổng hợp các Báo cáo tổng kết của bộ, ngành, địa phương và các cục, vụ, đơn vị có liên quan thuộc Thanh tra Chính phủ (hoàn thành trước 30/11/2016);

- Xây dựng Báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo và trình Tổng thanh tra Chính phủ ký, ban hành gửi Thủ tướng Chính phủ (hoàn thành trước 15/12/2016).

b) Các cục, vụ, đơn vị trong cơ quan có trách nhiệm xây dựng Báo cáo tổng kết việc thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo; cử lãnh đạo tham gia các hội nghị tổng kết của các địa phương và gửi Báo cáo về Vụ Pháp chế (hoàn thành trước 31/10/2016).

c) Trung tâm Thông tin có trách nhiệm đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ các nội dung, tài liệu liên quan đến việc tổng kết Luật khiếu nại, Luật tố cáo để phục vụ cho việc tổng kết được kịp thời, đạt hiệu quả.

d) Văn phòng phối hợp với Vụ Pháp chế tham mưu với lãnh đạo Thanh tra Chính phủ triển khai 01 Hội nghị tổng kết đánh giá về tình hình thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo, tổ chức tại Hà Nội trong tháng 11 năm 2016 (thành phần tham dự là đại diện các Bộ, ngành địa phương).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện tổng kết Luật khiếu nại, Luật tố cáo của các Bộ, ngành, địa phương được bảo đảm từ ngân sách của Bộ, ngành, địa phương.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện tổng kết Luật Khiếu nại, Luật tố cáo đối với các hoạt động thuộc trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ lấy từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng Thanh tra Chính phủ xây dựng dự trù kinh phí cho việc tổng kết 4 năm thi hành Luật khiếu nại, Luật tố cáo. *Minh*

Nơi nhận: *Minh*

- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo TTCP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Thanh tra các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Thanh tra các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cục, vụ, đơn vị thuộc TTCP;
- Lưu: VT, PC.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Minh
Nguyễn Văn Thanh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN LUẬT KHIẾU NẠI

I. VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT KHIẾU NẠI

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt thực hiện Luật khiếu nại.
- Việc ban hành các văn bản quy định việc giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.
- Hoạt động quán triệt pháp luật khiếu nại cho cán bộ, công chức, viên chức; tuyên truyền, phổ biến đối với các tầng lớp nhân dân.

II. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Tình hình khiếu nại (từ 01/7/2012 đến 01/7/2016)

- Tình hình khiếu nại.
- Nguyên nhân phát sinh khiếu nại (nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan).

2. Kết quả giải quyết khiếu nại

- Kết quả đạt được.
- Ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT KHIẾU NẠI

1. Những mặt được và những hạn chế, bất cập

1.1. Các quy định về khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính

a) Về khiếu nại

- Chủ thể khiếu nại, đối tượng bị khiếu nại.
- Trình tự khiếu nại, hình thức khiếu nại, thời hiệu khiếu nại, việc rút khiếu nại.
- Quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại và của luật sư, trợ giúp viên pháp lý.

- Việc ủy quyền khiếu nại, nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung, cử người đại diện trong trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung.

b) Giải quyết khiếu nại

- Thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước; trách nhiệm của các cơ quan thanh tra nhà nước trong việc giúp Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước giải quyết khiếu nại.

- Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu (trong đó có thủ tục giải quyết khiếu nại rút gọn theo điểm a, khoản 1, Điều 29 Luật khiếu nại).

- Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai (trong đó có vấn đề tổ chức đối thoại).

- Việc giải quyết khiếu nại trong trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung.

- Thời hạn giải quyết khiếu nại.

- Công khai quyết định giải quyết khiếu nại.

- Việc xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

+ Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

+ Việc cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

1.2. Các quy định về khiếu nại, giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức

- Thời hiệu khiếu nại, hình thức khiếu nại, thời hạn giải quyết khiếu nại;

- Thẩm quyền giải quyết khiếu nại;

- Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại.

1.3. Các quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc quản lý công tác giải quyết khiếu nại

- Trách nhiệm của cơ quan hành chính, của cơ quan thanh tra trong quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại (Việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, công tác tổng hợp, tổng kết, rút kinh nghiệm, báo cáo công tác giải quyết khiếu nại).

- Trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác giải quyết khiếu nại.

- Giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận.

1.4. Các quy định về xử lý vi phạm

- Xử lý hành vi vi phạm của người giải quyết khiếu nại;

- Xử lý hành vi vi phạm của người khiếu nại và những người khác có liên quan.

1.5. Các quy định khác

- Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật khiếu nại;

- Việc khiếu nại của cá nhân, tổ chức nước ngoài;

- Khiếu nại trong cơ quan nhà nước, trong đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong việc thực hiện Luật khiếu nại

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Về khiếu nại, thủ tục khiếu nại, ủy quyền khiếu nại, nhiều người khiếu nại về cùng một nội dung.

2. Về thẩm quyền, thủ tục giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính.

3. Về việc xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Về tổ chức đối thoại trong giải quyết khiếu nại.

5. Về thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

6. Về khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật cán bộ, công chức.

7. Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong công tác giải quyết khiếu nại.

8. Về việc xử lý đối với các hành vi vi phạm.

9. Các vấn đề khác (nếu có).

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN LUẬT TỔ CÁO

I. VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TỔ CÁO

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt thi hành Luật tổ cáo.
- Việc ban hành các văn bản quy định giải quyết tổ cáo thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.
- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật tổ cáo cho nhân dân; quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức.

II. TÌNH HÌNH TỔ CÁO VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO

1. Tình hình tổ cáo (từ 01/7/2012 đến 01/7/2016)

- Tình hình tổ cáo
- Nguyên nhân phát sinh tổ cáo (nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan).

2. Kết quả giải quyết tổ cáo

- Kết quả giải quyết tổ cáo.
- Ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ CÁO

1. Những mặt được và những hạn chế, bất cập

1.1. Các quy định về quyền, nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo và người giải quyết tổ cáo

- Chủ thể tố cáo, đối tượng bị tố cáo.
- Hình thức tố cáo, vấn đề nhiều người cùng tố cáo về một nội dung.
- Quyền, nghĩa vụ của người tố cáo.
- Quyền, nghĩa vụ của người bị tố cáo.
- Quyền, nghĩa vụ của người giải quyết tổ cáo.

1.2. Các quy định về giải quyết tổ cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ

- Thẩm quyền giải quyết tố cáo: Thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, các cơ quan hành chính nhà nước; trách nhiệm của các cơ quan thanh tra nhà nước trong việc giúp Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết tố cáo.

- Trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo: trình tự giải quyết tố cáo, thời hạn giải quyết tố cáo; vấn đề công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo; vấn đề tố cáo tiếp; vấn đề giải quyết tố cáo trong trường hợp nhiều người cùng tố cáo về một nội dung.

1.3. Các quy định về giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực

- Thẩm quyền giải quyết tố cáo.

- Trình tự, thủ tục giải quyết.

1.4. Các quy định về bảo vệ người tố cáo

- Phạm vi, đối tượng và thời hạn bảo vệ.

- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ.

1.5. Các quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc quản lý công tác giải quyết tố cáo

- Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo (Việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tố cáo, công tác tổng hợp, tổng kết, rút kinh nghiệm, báo cáo công tác giải quyết tố cáo).

- Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong công tác giải quyết tố cáo.

- Giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận.

1.6. Các quy định về khen thưởng và xử lý hành vi vi phạm

- Khen thưởng đối với người tố cáo.

- Xử lý hành vi vi phạm của người giải quyết tố cáo

- Xử lý hành vi vi phạm của người tố cáo và những người khác có liên quan.

1.7. Các quy định khác

- Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật tố cáo;

- Việc tố cáo của cá nhân nước ngoài;
- Tố cáo và giải quyết tố cáo trong cơ quan nhà nước, trong đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong việc thực hiện Luật tố cáo

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

IV. KIẾN NGHỊ

1. Về tố cáo, hình thức tố cáo, quyền, nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo.

2. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ (thời hạn giải quyết tố cáo, việc tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo, xác minh nội dung tố cáo, kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo).

3. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực

4. Bảo vệ người tố cáo

5. Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong công tác giải quyết tố cáo

6. Về việc xử lý đối với các hành vi vi phạm

7. Các vấn đề khác (nếu có).